TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2024/HS-ST
Ngày 29-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Bé;

Ông Võ Văn Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Tất Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

Huỳnh Cao T, sinh ngày 08 tháng 4 năm 1984 tại tỉnh Đồng Nai; nơi thường trú: Tổ 10, ấp V, xã A, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nơi ở hiện tại: Không nơi cư ngụ nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Đ và bà Nguyễn Thị D; có vợ và 01 con; tiền án: Năm 2011, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phúc thẩm, giữ nguyên án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt 07 năm tù về tội "Cướp tài sản", được đặc xá ngày 30/8/2013. Ngày 29/8/2016, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo bản án số 214/2016/HSST, chấp hành xong án phạt tù ngày 30/8/2019, chưa đóng án phí; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/5/2024, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 107/2024/HS-ST; bị tạm giam từ ngày 24/12/2023 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Nguyễn Văn P, sinh ngày 15 tháng 11 năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Tổ 3, ấp B, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi tạm trú: Số 20/2B đường số 55, ấp E, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn

giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Xủi L và bà Nguyễn Thị G; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 28/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 462/QĐ-TA thời hạn 21 tháng, chấp hành xong ngày 03/10/2021; nhân thân: Ngày 13/9/2011, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm 6 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo bản án số 213/2011/HSST, chấp hành xong án phạt tù ngày 06/10/2016; bị bắt, tạm giam từ ngày 13/10/2023 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Phạm Thái I, sinh ngày 31/10/2007 (có mặt).

Người đại diện: Ông Phạm Tấn Y, sinh năm 1973 (có mặt).

Bà Thái Thị Kim M, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: 365/36 Quốc lộ 22, ấp E, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Dương Văn L, sinh năm 1996 (có mặt).

Thường trú: Ấp 7, xã R, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Nơi ở: Số 280 Võ Thị O, ấp B, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Ngô Thị Kim S, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: 258/50 Hồ Ngọc X, phường Z, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 15/9/2023, Nguyễn Văn P điều khiển xe Honda loại Vision (không rõ biển số, của Huỳnh Cao T) chở Thắng từ Lộ 5 Tân N, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh về nhà của P. Khi đang đi trên đường hẻm 365 Quốc lộ 22, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì T nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu YALIM, biển số 59YB-086.21 của Phạm Thái I, dựng bên trong nhà số 365/36 Quốc lộ 22, ấp E, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì T nảy sinh ý định chiếm đoạt và kêu P quay lại để T vào nhà lén lút chiếm đoạt chiếc xe. Sau khi P quay lại, P đứng cảnh giới, T tiến hành tháo 01 cánh cửa cổng bằng lưới B40 sau đó T tiến lại ví trí của chiếc xe rồi thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt. Khi thực hiện thành công hành vi chiếm đoạt thì T điều khiển xe mô tô về nhà của P. Tại đây, T đòi bán chiếc xe mô tô này nhưng P yêu cầu T để lại cho P sử dụng vì P không có phương tiện để di chuyển thì T đồng ý. P tiến hành cà số khung, số máy và sử dụng chìa khóa 10 để tháo biển số 59YB-086.21 ra và thay biển kiểm soát 51N3-2406 sử dụng. Đến ngày 19/8/2023 Phong được Công an xã H mời về làm việc và P thừa nhận cùng T trộm cắp xe.

Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với P vào ngày 15/9/2023, T bỏ trốn. Ngày 14/12/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi bắt giữ được T khi cùng đồng thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" tại thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Qua điều tra, T và P còn cùng nhau thực hiện trộm cắp tài sản vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 14/9/2023, P điều khiển xe Honda loại Vision chở T đi từ nhà của T đến Lộ 3 Tân U, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đang đi trên đường Võ Thị O thì T nhìn thấy trước phòng trọ số 15 hẻm 280 theo hướng từ Quốc lộ 22 đi ra đường Võ Thị O có 01 chiếc xe đạp điện màu xanh của ông Dương Văn K thì T kêu P quay xe lại để T trộm xe đạp điện. Sau đó P quay lại dừng xe ngay vị trí của xe đạp điện còn T xuống xe thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt. Sau đó, P điều khiển xe Honda Vision dùng chân đẩy T cùng xe đạp điện trên về Lộ 5 Tân U, xã H để gửi. Sau khi lấy trộm, P giao xe đạp điện cho T đi tiêu thụ và T mang xe đến khu vực thu mua phế liệu tại khu vực Công ty Quảng V1 đoạn ngã ba đường Nguyễn Phong S1 - Huỳnh Văn L1 thuộc khu phố 6, thị trấn C, huyện C để bán cho một người đàn ông (không rõ lại lịch, không quen biết) được 1.000.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 14/9/2023, T cho P số tiền 500.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 213/KL-HĐĐGTS ngày 25/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi kết luận: 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YALIM loại CR7 SIRUS, màu xanh, số khung: RL9BCBAL7NDA02869, số máy: HDA139FMBB002869, biển kiểm soát: 59YB-086.21 có giá 9.000.000 đồng; 01 (Một) chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Action, màu xanh, số khung: 0851, số động cơ: 9022 có giá 6.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YALIM loại CR7 SIRUS, màu xanh, biển kiểm soát số 51N3-2406, số khung, số máy: đã bị bị can P cà mài mất số, không xác định được nguyên thủy). Xe đã qua sử dụng.

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKS.CC ngày 15 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị can Huỳnh Cao T về tội "Trộm cắp tài sản" theo Điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, Nguyễn Văn P về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Huỳnh Cao T về tội "Trộm cắp tài sản" theo Điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, Nguyễn Văn P về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan sai gì cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, bị hại Phạm Thái I (người đại diện ông Phạm Tấn Y) khai nhận: Vào khoảng 23 giờ 05 phút ngày 15/9/2023, I soạn đồ trong nhà địa chỉ số 365/36 Quốc lộ 22, ấp E, xã H, huyện Củ Chi thì nghe tiếng động bên ngoài sân và có tiếng chó sủa, I ra xem thì phát hiện có 01 người đang lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu YALIM loại CR7 SIRUS màu xanh, biển kiểm soát số 59YB-086.21

đang để trong sân nhà. Đối tượng quay đầu và dắt xe ra ngoài đường, sau đó nổ xe máy và chạy do xe của I vẫn còn đang cắm chìa khóa trên xe, không khóa cổ. Cùng lúc đó I quan sát có thêm 01 người khác đang đợi sẵn ngoài đường, sau khi dắt xe ra đường thì cả hai cùng nổ máy và chạy đi theo hẻm số 36 về hướng xã J tẩu thoát. Do trời tối, đêm khuya và hoảng loạn nên I không truy hô. Khi 02 người vừa chạy đi thì I gọi điện cho bố là ông Phạm Tấn Y khi đó đang đi bán bánh ở đường Tỉnh lộ 8 để báo sự việc. Nay ông yêu cầu được nhận lại tài sản là chiếc xe bị mất trộm, ông không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa, bị hại ông Dương Văn K khai nhận: Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 14/9/2023, ông ra phía trước phòng trọ tại địa chỉ 280B Võ Thị O, ấp B, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện xe đạp điện của ông thường để trước phòng trọ của mình đã bị lấy mất. Ông thông báo cho bà con hàng xóm xung quanh cùng đi tìm nhưng không thấy xe. Ông xem camera an ninh thì phát hiện có 02 người không rõ lai lịch đi trên 01 xe mô tô từ hướng đường Võ Thị O đi vào dãy nhà trọ, người ngồi sau nhảy xuống xe khi đi ngang qua nhà ông rồi lấy xe đạp điện của ông chạy ra hướng đường Quốc lộ 22 tẩu thoát. Nay ông yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho ông số tiền 9.000.000 đồng (trong đó bị cáo T bồi thường 4.500.000 đồng, bị cáo P bồi thường 4.500.000 đồng).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g, i Khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Cao T mức án từ 03 (ba) năm tù đến 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g, i Khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P mức án từ 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy biển kiểm soát số 51N3-2406.

Trả lại cho Phạm Thái I01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YALIM loại CR7 SIRUS, màu xanh, số khung, số máy: đã bị bị can P cà mài mất số, không xác định được nguyên thủy). Xe đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Huỳnh Cao T bồi thường cho ông Dương Văn K số tiền 4.500.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn P bồi thường cho ông Dương Văn K số tiền 4.500.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định đề nghị Hội đồng xét xử xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Huỳnh Cao T không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo Nguyễn Văn P không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo Huỳnh Cao T nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

Bị cáo Nguyễn Văn P nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh; điều luật áp dụng; tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo Huỳnh Cao T và bị cáo Nguyễn Văn P có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Phạm Thái I xe máy biển số 59YB-086.21 trị giá 9.000.000 đồng vào ngày 15/9/2023 và có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Dương Văn K 01 xe đạp điện màu xanh trị giá 6.000.000 đồng vào ngày 14/9/2023. Tại bản án số 214/2016/HSST ngày 29/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi bị cáo T đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 nên lần phạm tội này căn cứ và Điểm b Khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Như vậy có đủ cơ sở để xác định bằng hành vi nêu trên bị cáo Huỳnh Cao T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Nguyễn Văn P đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố các bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì mục đích có tiền tiêu xài mà các bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi của các bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến đời sống và sinh hoạt tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo nhận thức rõ việc các bị cáo chiếm đoạt tài sản là sai trái, phạm pháp nhưng các bị cáo vẫn ngang nhiên đi đến hành động phạm tội nhằm thỏa mãn động cơ tư

lợi của cá nhân bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý các bị cáo bằng một hình phạt nghiêm và cách ly ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo, các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, phân nhiệm cụ thể, không bị cáo nào đóng vai trò chủ mưu, do bị cáo T tái phạm nguy hiểm nên có mức hình phạt cao hơn bị cáo P theo quy định.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Huỳnh Cao T, Nguyễn Văn P thực hiện phạm tội 02 lần trở lên, phạm tội đối với người dưới 16 tuổi nên phạm vào Điểm g, i Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, xét tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo không có việc làm ổn định. Hội đồng xét xử xét không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 32 và Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về vật chứng vụ án:

Biển số xe 51N3-2406 qua xác minh chủ sở hữu là bà Ngô Thị Kim S. Bà S trình bày năm 2006 mua mới xe mô tô có biển số 51N3-2406 đến năm 2008 đã bán giấy tay cho người khác. Bị cáo P trình bày biển số 51N3-2406 trước đây là biển số cũ xe gia đình, sau khi thay đổi qua biển số mới nên còn giữ lại và hiện tại chiếc xe này cũng đã bán cho người khác. Biển số xe 51N3-2406 không có giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu tiêu hủy.

01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YALIM loại CR7 SIRUS, màu xanh, số khung, số máy: đã bị bị can P cà mài mất số, không xác định được nguyên thủy). Xe đã qua sử dụng là xe của bị hại Phạm Thái I. Tại phiên tòa, bị hại xin nhận lại để sử dụng, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về nghĩa vụ dân sự:

Hội đồng xét xử xét tại phiên tòa, ông Dương Văn K yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 9.000.000 đồng (trong đó bị cáo T bồi thường 4.500.000 đồng, bị cáo P bồi thường 4.500.000 đồng). Tại phiên tòa các bị cáo tự nguyện bồi thường cho ông K số tiền nêu trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này để buộc các bị cáo bồi thường cho ông.

[8] Về các vấn đề khác:

Ngày 10/5/2024, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo Huỳnh Cao T 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số

107/2024/HS-ST, bản án chưa có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử xét không tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về nghĩa vụ chịu án phí:

Buộc bị cáo Huỳnh Cao T, Nguyễn Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Cao T, Nguyễn Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào Điểm g Khoản 2 Điều 173, Điều 38, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm g, i Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Cao T 03 (ba) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 12 năm 2023.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm g, i Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 01 (một) năm 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 10 năm 2023.

Căn cứ vào Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Bị cáo Huỳnh Cao T có trách nhiệm bồi thường cho ông Dương Văn K số tiền 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn Văn P có trách nhiệm bồi thường cho ông Dương Văn K số tiền 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày ông K có đơn yêu cầu thi hành án nếu Huỳnh Cao T, Nguyễn Văn P chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì Huỳnh Cao T, Nguyễn Văn P phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại các Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Biển kiểm soát số 51N3-2406.

Trả lại cho bị hại Phạm Thái I 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YALIM loại CR7 SIRUS, màu xanh, số khung, số máy: đã bị bị can Phong cà mài mất số, không xác định được nguyên thủy). Xe đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên được liệt kê tại Phiếu nhập kho vật chứng số 248/PNK-CSĐT-CSHS ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi).

Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Phí và lệ phí năm 2015, Điểm a, Điểm c Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) buộc bị cáo Huỳnh Cao T phải chịu.

Án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu.

Án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) buộc bị cáo Huỳnh Cao T phải chịu.

Án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Thủy